TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày 26 tháng 8 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mấy và ông Hà Văn Dựa.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Hà Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa và tại Phân trại tạm giam Quan Hoá, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 24/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Vàng A Ch, sinh ngày 15/01/2001, tại tỉnh Thanh Hoá; nơi đăng ký thường trú: Bản S, xã M, tỉnh Thanh Hoá; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; con ông Vàng A L, sinh năm 1981 (đã chết) và bà Sồng Thị Th, sinh năm 1982; bị cáo có vợ Mua Thị D, sinh năm 2001, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 13/7/2026, bị Công an xã M, tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Quan Hoá, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Ông Hà Văn Khôi - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 15/5/2026, Tổ công tác Công an xã M đến nhà Vàng A Ch để tiến hành thu mẫu nước tiểu và test nhanh chất ma túy đối với Vàng A Ch, kết quả xác định Vàng A Ch dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Quá trình làm việc, Vàng A Ch khai nhận có cất giấu một lượng ma tuý trong nhà để sử dụng. Ch tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác 01 vỏ bao bì cũ có quai treo, phía trong có 01 túi zip màu tím đậm, mép viền đỏ, bên trong đựng 02 viên nén màu xanh, hình trụ tròn (Ch khai là ma túy hồng phiến mua về để sử dụng). Ngoài ra Vàng A Ch còn giao nộp 01 chai nhựa có tẩu tự chế là dụng cụ Ch dùng để sử dụng ma túy (BL:07-08).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 08 giờ ngày 13/5/2026, Vàng A Ch đi bộ một mình sang khu vực rừng sau bản V, xã T, tỉnh Thanh Hóa, giáp biên giới Việt – Lào để tìm hái lá thuốc do bị đau bụng thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 45 đến 50 tuổi, cao khoảng 1m60, mặc quần đùi, áo cộc tay dính đất (Dạng người mới lao động xong). Qua nói chuyện người này tự giới thiệu tên là Sà, Ch hỏi Sà có ma tuý không bán cho Ch một ít để uống chữa đau bụng. Sà đồng ý rồi đi lấy ma tuý, bán cho Ch 03 (ba) viên ma túy hồng phiến màu đỏ và 02 (hai) viên ma túy màu xanh với giá 70.000 đồng. Mua được ma túy, Ch mang về nhà tại bản S, xã M, tỉnh Thanh Hóa và sử dụng hết 03 (ba) viên Hồng phiến màu đỏ, còn lại 02 viên màu xanh Ch bỏ vào túi zip có viền tím đậm, cất giấu vào vỏ bao bì cũ có quai, treo trên tường nhà, mục đích để sử dụng dần cho bản thân. (BL: 77-89).

Đến sáng ngày 15/5/2026, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không thể che giấu được, nên khi thấy Công an đến nhà kiểm tra, Ch đã xin đầu thú, khai nhận toàn bộ sự việc với Cơ quan công an để được hưởng khoan hồng (BL: 03).

Tại bản Kết luận giám định số 2310/KL-KTHS ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 02 (hai) viên nén màu xanh, hình trụ tròn chứa trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,188g (không phẩy một tám tám gam), loại Methamphetamine (BL:50).

Đối với người đàn ông tên Sà đã bán ma túy cho Vàng A Ch, đến nay cơ quan điều tra vẫn chưa thể xác định được người đàn ông này như Ch đã khai báo. Cơ quan điều tra vẫn tiếp tục xác minh làm rõ và sẽ xử lý sau khi có căn cứ theo quy định.

Đối với hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" của Vàng A Ch. Qua xác minh hành vi này của bị cáo không thuộc trường hợp phải xử lý hình sự, nên Công an xã M, tỉnh Thanh Hoá đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ch theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSKV13 ngày 04/8/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vàng A Ch về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), đề nghị xử phạt bị cáo Vàng A Ch từ 39 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định; tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ bì có quai và 01 vỏ nhựa có tẩu tự chế. Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên toà, người bào chữa cho bị cáo Vàng A Ch thống nhất với quan điểm truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hoá về tội danh, khung hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) để quyết định hình phạt cho bị cáo mức án từ 36 tháng đến 39 tháng tù, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm về với gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội. Đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vàng A Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, phù hợp với lời khai của người chứng kiến về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Vào ngày 15/5/2026, tại nhà mình ở bản S, xã M, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Vàng A Ch đã cất giấu 0,188g (*không phẩy một tám tám gam*) ma túy loại Methamphetamine, mua được từ một người đàn ông không quen biết với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Vàng A Ch như trên đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), có khung hình phạt từ 03 năm đến 05 năm tù.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ việc cất giấu ma tuý để sử dụng, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo; khi xác định không thể che dấu hành vi của mình bị cáo đã xin đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi áp dụng hình phạt là tù có thời hạn cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, từ đó tu dưỡng, cải tạo mình trở thành công dân tốt, sớm quay về hoà nhập với gia đình, xã hội. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình

phạt từ 39 tháng đến 42 tháng tù là có căn cứ, đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, không có thu nhập và tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định gồm 0,145g (không phẩy một bốn năm gam) ma tuý, loại Heroine là vật phẩm cấm lưu hành, được đựng trong 01 (một) túi niêm phong vật chứng mã số PS3 1922978, được dán kín niêm phong, do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ bì có quai và 01 vỏ nhựa có tẩu tự chế được bị cáo sử dụng để cất giấu và sử dụng ma tuý, không còn giá trị sử dụng, hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Phân trại Tạm giam Quan Hoá, cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, theo quy định bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vàng A Ch phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Vàng A Ch 03 (*ba*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/5/2026.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ lượng ma tuý còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong, được đựng trong 01 túi niêm phong vật chứng mã số PS3 1922978, do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ bì có quai và 01 vỏ nhựa có tẩu tự chế.

(*Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Quan Hoá, đặc điểm như phiếu nhập kho số 16/PNK và 16A/PNK, biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25/5/2026 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thanh Hóa và Phân trại tạm giam Quan Hóa).*

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A Ch.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 13 – Thanh Hoá;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Phân trại tạm giam Quan Hoá - TH;
- THAHS Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng